

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2017/HS-ST
Ngày: 02/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

2. Bà Phan Thị Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyễn, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Võ Văn K, sinh năm 1986, tại huyện CM, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AM, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Võ Văn D (D, R, V) (chết) và bà Võ Thị N, sinh năm 1953; anh chị em ruột có 4 người.

Tiền án: 03 lần. Ngày 5/01/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp kết án 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/12/2007 chấp hành xong. Ngày 20/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước kết án 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/8/2010 chấp hành xong. Ngày 14/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp kết án 5 năm tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/8/2016 chấp hành xong.

Tiền sự: Chưa.

Bị tạm giam ngày 13/7/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị Kim T (K)**, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp AL, xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Võ Thị N**, sinh năm 1953; nơi cư trú: ấp AM, xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang; Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Qua quan sát, Võ Văn K thấy trong nhà của Nguyễn Thị Kim T (K) thuộc ấp AL, xã HB, huyện CM có 01 bộ lư đồng để trên tủ thờ, nên nảy sinh chiếm đoạt. Khoảng 14 giờ ngày 13/7/2017, K chạy xe đạp đến nhà T dựng sau vườn, dùng tay kéo cửa nhà sau vào trong đến tủ thờ lấy trộm 01 bộ lư đồng bỏ vào bao. Khi này, T vừa đi khám bệnh về phát hiện mất bộ lư nên tri hô cùng quần chúng nhân dân đuổi bắt được K, giao Công an xã HB lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ bộ lư đồng ở bụi cây sau nhà T.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 42/KL, ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, xác định: 01 (một) bộ lư trọng lượng 14,8kg chất liệu đồng 100% loại thường trị giá 4.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 37/VKS-HS ngày 29 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Võ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo K về tội “trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn K từ 3 năm đến 4 năm tù.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo Võ Văn K đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt bộ lư trị giá 4.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Kim T. Do bị cáo có 03 tiền án: Tiền án: 03 lần. Ngày 5/01/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp kết án 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/12/2007

chấp hành xong. Ngày 20/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước kết án 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/8/2010 chấp hành xong. Ngày 14/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp kết án 5 năm tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/8/2016 chấp hành xong chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm” theo Điều 49; điểm c, khoản 2 điều 139 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả có thể qua nhiều thế hệ mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân và nuôi sống gia đình mình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét đến.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tạm giữ 01 xe đạp màu đen bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm qua điều tra đây là xe đạp của bà N bị cáo lấy đi trộm bà N không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho bà Võ Thị N một xe đạp màu đen (đã cũ) nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Võ Văn K 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 13/7/2017.

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án Tỉnh An Giang trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thanh Bình

